

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	16020155	Lâm Hải Phong	0	1,400,000	1,400,000	0	1,400,000	
2	16020160	Nguyễn Nhật Quân	-175,000	2,100,000	1,925,000	0	1,925,000	
3	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
4	16020249	Đào Xuân Lộc	0	9,100,000	9,100,000	0	9,100,000	
5	16020280	Phan Tuấn Thành	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
6	16022418	Thái Quốc Tuấn	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
7	16022421	Nguyễn Quang Triệu	0	11,900,000	11,900,000	0	11,900,000	
8	17020499	Phạm Minh Đức	0	7,700,000	7,700,000	0	7,700,000	
9	17020503	Phùng Đông Hải	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
10	17020506	Lê Chí Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
11	17020528	Bùi Đức Minh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
12	17020545	Trần Lưu Tôn	19,570,000	14,700,000	34,270,000	0	34,270,000	
13	17021221	Nguyễn Thành Duy	0	11,900,000	11,900,000	0	11,900,000	
14	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000	
15	17021244	Hoàng Văn Hiếu	0	6,300,000	6,300,000	0	6,300,000	
16	17021262	Nguyễn Quang Huy	0	8,400,000	8,400,000	0	8,400,000	
17	17021275	Vũ Quốc Khánh	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
18	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
19	17021296	Mạc Đình Minh	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
20	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
21	17021307	Phạm Đình Nam	0	14,700,000	14,700,000	0	14,700,000	
22	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	0	2,100,000	2,100,000	0	2,100,000	
23	17021328	Dương Hoàng Sơn	0	4,200,000	4,200,000	0	4,200,000	
24	17021341	Lê Trung Thông	0	8,400,000	8,400,000	0	8,400,000	
25	17021360	Đình Bảo Vương	0	7,000,000	7,000,000	0	7,000,000	
26	18020009	Nguyễn Tất Đạt	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
27	18020017	Trần Mạnh Hiếu	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
28	18020024	Vũ Trần Quang Huy	0	22,400,000	22,400,000	0	22,400,000	
29	18020032	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
30	18020041	Đào Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
31	18020104	Đoàn Đình An	0	25,900,000	25,900,000	0	25,900,000	
32	18020112	Nguyễn Đăng An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
33	18020130	Đình Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
34	18020149	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
35	18020151	Nguyễn Phúc Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
36	18020155	Đỗ Quang Anh	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
37	18020213	Dương Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
38	18020214	Lê Minh Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
39	18020219	Đặng Đức Cảnh	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
40	18020223	Đỗ Văn Chí	0	18,900,000	18,900,000	0	18,900,000	
41	18020229	Trần Thế Chiến	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
42	18020236	Lê Hữu Chung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
43	18020245	Nguyễn Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
44	18020273	Lê Văn Đạo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
45	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
46	18020335	Nguyễn Phú Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
47	18020336	Đào Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
48	18020339	Lê Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
49	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
50	18020347	Lê Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
51	18020367	Nguyễn Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
52	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
53	18020375	Bùi Trí Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
54	18020387	Đào Hồng Dương	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
55	18020401	Bùi Công Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
56	18020403	Lương Tuấn Dương	0	28,000,000	28,000,000	0	28,000,000	
57	18020412	Nguyễn Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
58	18020434	Nguyễn Đăng Hà	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
59	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
60	18020494	Vũ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
61	18020501	Diêm Đăng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
62	18020502	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
63	18020503	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
64	18020527	Nguyễn Duy Hòa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
65	18020533	Thạch Minh Hoàn	0	18,900,000	18,900,000	0	18,900,000	
66	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
67	18020555	Trần Long Hoàng	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
68	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
69	18020582	Phan Quang Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
70	18020591	Dương Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
71	18020599	Đinh Xuân Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
72	18020602	Lê Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
73	18020608	Vũ Đình Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
74	18020615	Ngô Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
75	18020618	Phạm Việt Hưng	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
76	18020619	Trần Thanh Hưng	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
77	18020635	Vũ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
78	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
79	18020639	Vũ Quang Huy	0	22,400,000	22,400,000	0	22,400,000	
80	18020647	Lương Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
81	18020654	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
82	18020670	Bùi Đức Khải	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
83	18020690	Đào Ngọc Khánh	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
84	18020691	Trần Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
85	18020735	Kiều Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
86	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
87	18020744	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
88	18020758	Hoàng Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
89	18020762	Nguyễn Văn Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
90	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
91	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
92	18020780	Kiều Xuân Lộc	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
93	18020790	Nguyễn Duy Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
94	18020791	Nguyễn Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
95	18020795	Nguyễn Tuấn Long	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
96	18020796	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
97	18020830	Nguyễn Ngọc Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
98	18020831	Nguyễn Thăng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
99	18020833	Nguyễn Kim Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
100	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
101	18020849	Đoàn Đức Long	0	16,550,000	16,550,000	0	16,550,000	
102	18020903	Nguyễn Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
103	18020906	Nguyễn Đức Minh	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
104	18020909	Trần Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
105	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
106	18020934	Chu Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
107	18020940	Bùi Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
108	18020950	Lê Huy Ngọ	0	21,000,000	21,000,000	0	21,000,000	
109	18020958	Vũ Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
110	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
111	18020966	Trần Quang Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
112	18020969	Trần Phan Nguyễn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
113	18020987	Vũ Oanh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
114	18020992	Nguyễn Thê Phan	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
115	18021002	Nguyễn Trung Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
116	18021007	Nguyễn Thành Phúc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
117	18021009	Nguyễn Quang Phúc	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
118	18021014	Hồ Công Phùng	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
119	18021017	Bùi Khánh Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
120	18021027	Lê Thị Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
121	18021033	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
122	18021048	Trần Vinh Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
123	18021065	Lê Minh Quyền	0	21,000,000	21,000,000	0	21,000,000	
124	18021072	Lê Thanh Sang	0	13,750,000	13,750,000	0	13,750,000	
125	18021078	Công Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
126	18021101	Vũ Mậu Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
127	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
128	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
129	18021139	Phạm Hải Thăng	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
130	18021157	Bùi Quang Việt Thăng	0	24,500,000	24,500,000	0	24,500,000	
131	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
132	18021174	Trần Trung Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
133	18021202	Chu Quang Thế	0	17,950,000	17,950,000	0	17,950,000	
134	18021206	Hồ Văn Thép	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
135	18021209	Trần Vũ Thiện	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
136	18021225	Phạm Thế Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
137	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	0	21,700,000	21,700,000	0	21,700,000	
138	18021243	Đỗ Tiên Thu	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
139	18021244	Vũ Kim Thư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
140	18021249	Bùi Đức Thuận	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
141	18021254	Ngô Công Thức	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
142	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
143	18021285	Trần Minh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
144	18021291	Nguyễn Đình Tới	0	25,900,000	25,900,000	0	25,900,000	
145	18021319	Đình Thành Trung	0	23,800,000	23,800,000	0	23,800,000	
146	18021321	Nguyễn Thành Trung	-780	21,000,000	20,999,220	0	20,999,220	
147	18021325	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
148	18021338	Nguyễn Xuân Trường	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
149	18021339	Trần Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
150	18021342	Ngô Duy Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
151	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
152	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
153	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
154	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
155	18021392	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
156	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	20,300,000	20,300,000	0	20,300,000	
157	18021409	Doãn Công Tuyển	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
158	18021416	Phạm Bá Văn	0	19,600,000	19,600,000	0	19,600,000	
159	18021444	Trần Trọng Vương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
160	18021447	Viên Đức Vương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
161	19020034	Trần Minh Hoàng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
162	19020035	Cao Nguyễn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
163	19020036	Vũ Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
164	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
165	19020065	Nguyễn Vinh Quang	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
166	19020066	Hoàng Hữu Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
167	19020067	Trần Việt Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
168	19020092	Vũ Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
169	19020101	Nguyễn TrungHung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
170	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
171	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
172	19020111	Ngô Đức Mạnh	1,100	17,500,000	17,501,100	0	17,501,100	
173	19020115	Phạm Hoàng Phi	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
174	19020120	Phan Đức Việt	-46,737	17,500,000	17,453,263	0	17,453,263	
175	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
176	19020157	Đào Tuấn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
177	19020161	hứa Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
178	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
179	19021000	Trần Văn Cao	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
180	19021001	Phạm Công Chung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
181	19021002	Đỗ Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
182	19021003	Trần Văn Công	-5,000	17,500,000	17,495,000	0	17,495,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
183	19021004	Dương Tuấn Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
184	19021006	Nguyễn Đức Cường	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
185	19021010	Nguyễn Quang Đại	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
186	19021011	Triệu Văn Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
187	19021014	Phạm Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
188	19021015	Vũ Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
189	19021020	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
190	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
191	19021024	Phạm Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
192	19021026	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
193	19021028	Hoàng Thế Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
194	19021032	Bùi Thanh Hà	0	22,575,000	22,575,000	0	22,575,000	
195	19021033	Hoàng Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
196	19021035	Bùi Thị Dương Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
197	19021037	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
198	19021038	Lương Văn Hạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
199	19021039	Nguyễn Tiến Hậu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
200	19021040	Lê Văn Hậu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
201	19021041	Vũ Thế Hiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
202	19021042	bùi khánh hiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
203	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
204	19021046	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
205	19021051	Lê Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
206	19021052	Đình Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
207	19021054	Nguyễn Việt Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
208	19021056	Phạm Vũ Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
209	19021057	Hoàng Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
210	19021058	Vũ Hải Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
211	19021064	Vũ Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
212	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
213	19021067	Nguyễn Thế Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
214	19021070	Nguyễn Trung Kiên	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
215	19021073	Hoàng Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
216	19021074	Trần Công Lương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
217	19021077	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
218	19021078	Cao Đức Mạnh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
219	19021079	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
220	19021081	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
221	19021083	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
222	19021084	Phạm Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
223	19021085	Lê Quang Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
224	19021086	Nguyễn Văn Nam	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
225	19021089	Trần Quang Nguyên	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
226	19021090	Tổng Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
227	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
228	19021093	Lâm Văn Phương	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
229	19021095	Trịnh Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
230	19021096	Nguyễn Vũ Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
231	19021099	Cao Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
232	19021100	Tô Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
233	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
234	19021110	Đình Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
235	19021111	Phạm Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
236	19021114	Bùi Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
237	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
238	19021117	Hoàng Văn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
239	19021121	Ngô Minh tình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
240	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
241	19021123	Hoàng Văn Toàn	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
242	19021124	Nguyễn Hải Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
243	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
244	19021132	Vũ Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
245	19021133	Nguyễn Văn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
246	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
247	19021135	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
248	19021139	Dương Quang Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
249	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
250	19021208	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
251	19021209	Trương Thị Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
252	19021210	Lý Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
253	19021211	Dương Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
254	19021217	Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
255	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
256	19021227	Nguyễn Duy Cao	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
257	19021229	Đặng Trung Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
258	19021230	Vũ Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
259	19021233	Mai Công Danh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
260	19021235	Ngô Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
261	19021238	Đỗ Đình Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
262	19021239	Phạm Đức Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
263	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
264	19021241	Nguyễn Quang Diệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
265	19021243	Lò Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
266	19021245	Trần Long Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
267	19021248	Đỗ Đại Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
268	19021250	Phạm Quý Dương	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
269	19021252	Phạm Minh Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
270	19021256	Hà Đông Giang	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
271	19021257	Ngô Hồng Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
272	19021258	Đình Thị Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
273	19021259	Nguyễn Trường Giang	0	21,500,000	21,500,000	0	21,500,000	
274	19021260	Lê Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
275	19021261	Hoàng Đức Hà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
276	19021270	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
277	19021273	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
278	19021276	Nguyễn Vũ Huệ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
279	19021280	Trần Huy Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
280	19021282	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
281	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
282	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
283	19021288	Lê Thị Minh Hồng	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
284	19021291	Dương Việt Hùng	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
285	19021293	Đoàn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
286	19021297	Trần Ngọc Hương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
287	19021298	Nguyễn Thị hương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
288	19021302	Hồ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
289	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
290	19021318	Lưu Văn Lâm	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
291	19021319	Đặng Xuân lãm	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
292	19021320	Trần Duy Linh	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
293	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
294	19021324	Lê Thiên Lực	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
295	19021325	Nguyễn Hải Lưu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
296	19021326	Phạm Ngọc Mai	0	32,700,000	32,700,000	0	32,700,000	
297	19021327	Vũ Lê Mai	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
298	19021330	Phan Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
299	19021336	Trần Đồng Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
300	19021338	Hà Phương Nam	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
301	19021339	Đào Thị Ngát	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
302	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
303	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0	21,500,000	21,500,000	0	21,500,000	
304	19021347	Bùi Thu Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
305	19021349	Võ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
306	19021351	Nguyễn Hồng Quân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
307	19021354	Hoàng Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
308	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
309	19021356	Trần Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
310	19021358	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
311	19021359	Kiều Thái Sơn	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
312	19021362	Thân Hồng Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
313	19021363	Nguyễn Minh Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
314	19021364	Nguyễn Chí Thanh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
315	19021369	Ngô Quang Thiện	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
316	19021370	Đào Duy Thượng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
317	19021372	Bùi Văn Toán	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
318	19021374	Phạm Thị Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
319	19021376	Nguyễn Thành Trung	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
320	19021378	Lê Quang Trung	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
321	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
322	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
323	19021386	Chu Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
324	19021387	Kiều Văn Tuyên	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	hủy 1 môn 3TC học TD
325	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
326	19021390	Đình Ngọc Vân	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
327	19021391	Đàm Thanh Văn	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
328	19021393	Hà Long Việt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
329	19021394	Nguyễn Đức Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
330	19021396	Phạm Thanh Vĩnh	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	
331	19021397	Phạm Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
332	19021399	Hoàng An	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
333	19021401	Lê Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
334	19021405	chữ Việt Anh	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
335	19021406	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
336	19021407	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
337	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
338	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
339	19021417	Dương Tấn Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
340	19021419	Phạm Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
341	19021420	Nguyễn Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
342	19021421	Vũ Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
343	19021422	Phạm Thái Công	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
344	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
345	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
346	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
347	19021431	Phạm Văn Dự	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
348	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
349	19021434	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
350	19021435	Tạ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
351	19021437	Trần Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
352	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
353	19021442	Trần Nhật Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
354	19021444	Lương Thị Thuỳ Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
355	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
356	19021446	Hoàng Tuấn Hà	0	13,405,000	13,405,000	0	13,405,000	
357	19021448	Nguyễn Công Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
358	19021449	Phạm Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
359	19021452	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
360	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
361	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
362	19021458	Phan Mạnh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
363	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
364	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
365	19021464	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
366	19021465	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
367	19021466	Nguyễn Danh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
368	19021467	Phan Đức Huy	-2,560	17,500,000	17,497,440	0	17,497,440	



STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
369	19021469	diệp Lê Huy	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
370	19021470	Mai Văn Khải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
371	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	0	23,100,000	23,100,000	0	23,100,000	
372	19021473	Đỗ Minh Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
373	19021474	Trịnh Tuấn khởi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
374	19021475	Nguyễn Đức Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
375	19021476	Vũ TrungKiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
376	19021477	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
377	19021478	Đình Quang Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
378	19021479	Lê Công Lịch	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
379	19021480	Lê Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
380	19021481	Nguyễn Văn Lợi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
381	19021482	Vũ Hoàng Long	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
382	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
383	19021486	Đỗ Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
384	19021488	Bùi Ngọc Minh	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
385	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
386	19021490	Nguyễn Bảo Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
387	19021493	Nguyễn Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
388	19021494	Trần Xuân Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
389	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
390	19021496	hoả Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
391	19021497	Bùi Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
392	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
393	19021504	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
394	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
395	19021510	Đào Nhật Tân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
396	19021516	Trần Bảo Thịnh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
397	19021517	Đàm Việt Thương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
398	19021518	Vũ Sơn Thủy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
399	19021519	Nguyễn Huy Tô	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
400	19021520	Tạ Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
401	19021525	Nguyễn Văn Triệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
402	19021528	Trần Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
403	19021530	Nguyễn Hữu Tú	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
404	19021531	Phạm Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
405	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
406	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
407	19021535	Lê Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
408	19021536	Lưu Khoa Văn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
409	19021538	Ngô Quốc Việt	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
410	19021540	Đỗ Thái Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
411	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
412	20020021	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
413	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
414	20020077	Trần Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
415	20020090	Trần Phan Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
416	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
417	20020126	Hoàng Thảo Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
418	20020129	Đàm Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
419	20020132	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
420	20020135	Dương Danh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
421	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
422	20020137	Phạm Huy Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
423	20020141	Trần Đình Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
424	20020142	Đỗ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
425	20020146	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
426	20020152	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
427	20020153	Đoàn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
428	20020154	Đình Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
429	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
430	20020157	Đỗ Trọng Thư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
431	20020182	Đào Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
432	20020222	Nguyễn Vân Hà	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
433	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà My	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
434	20020224	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
435	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
436	20020242	Trần Quang Hoà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
437	20020244	Trần Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
438	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
439	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
440	20020249	Phạm Bá Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
441	20020251	Nguyễn Đức Trung	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
442	20020269	Mai Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
443	20020273	Nguyễn Bá Hà Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
444	20020274	Đỗ Thị ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
445	20020276	Nguyễn Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
446	20020279	Hà Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
447	20020282	Vũ Đức Cương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
448	20020285	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
449	20020286	Phạm Tiến Dũng	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
450	20020289	Chu Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
451	20020295	Nguyễn Đăng Huỳnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
452	20020296	Hoàng Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
453	20020299	Nguyễn Danh Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
454	20020304	Đình Công Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
455	20020305	Trần Đình Nhân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
456	20020307	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
457	20020308	Vũ Minh Quang	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
458	20020314	Vũ Minh Vương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
459	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
460	20020325	Phan Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
461	20020351	Nông Văn Mạnh	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
462	20020352	Trần Nguyên Tường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
463	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
464	20021082	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
465	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
466	20021084	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
467	20021085	Trần Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
468	20021091	Đặng Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
469	20021092	Vũ Đức Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
470	20021094	Nguyễn Văn Chính	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
471	20021095	Phạm Công Chính	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
472	20021098	Phùng Thế Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
473	20021099	Hà Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
474	20021102	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
475	20021103	Vũ Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
476	20021104	Lê Bình Dương	-50,000	17,500,000	17,450,000	0	17,450,000	
477	20021105	Nguyễn Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
478	20021106	Nguyễn Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
479	20021107	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
480	20021108	Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
481	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
482	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
483	20021112	Vũ Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
484	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	-559,980	17,500,000	16,940,020	0	16,940,020	
485	20021114	Mai Xuân Đình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
486	20021117	Trần Mạnh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
487	20021118	Trương Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
488	20021119	Phương Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
489	20021120	Đặng Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
490	20021121	Hoàng Hồng Hải	-144,000	17,500,000	17,356,000	0	17,356,000	
491	20021123	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
492	20021125	Vũ Văn Hiệp	0	19,100,000	19,100,000	0	19,100,000	
493	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
494	20021128	Nguyễn Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
495	20021130	Phạm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
496	20021132	Hà Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
497	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
498	20021136	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
499	20021137	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
500	20021138	Trần Như Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
501	20021140	Phạm Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
502	20021144	Nguyễn Hoàng Nhật Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
503	20021145	Tông Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
504	20021146	Tô Đức Hưng	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
505	20021148	Đào Đức Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
506	20021149	Nguyễn Đình Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
507	20021150	Chu Văn Kiểm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
508	20021151	Trần Bảo Liêm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
509	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
510	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
511	20021155	Đinh Duy Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
512	20021156	Hồ Sỹ Lộc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
513	20021157	Đàm Thị Lương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
514	20021158	Lê Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
515	20021161	Hồ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
516	20021162	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
517	20021163	Đinh Hữu Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
518	20021164	Ngô Đức Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
519	20021167	Trần Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
520	20021168	Tô Bá Nghị	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
521	20021170	Đoàn Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
522	20021171	Nguyễn Thê Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
523	20021173	Nguyễn Phạm Hải Ninh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
524	20021174	Bùi Tá Phong	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
525	20021175	Bùi Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
526	20021177	Đào Duy Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
527	20021179	Trần Trọng Sang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
528	20021182	Nguyễn Văn Thám	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
529	20021183	Hoàng Tiến Thành	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
530	20021184	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
531	20021187	Đào Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
532	20021188	Lê Việt Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
533	20021189	Nguyễn Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
534	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
535	20021192	Nguyễn Hoàng Thụy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
536	20021193	Phạm Ngọc Thư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
537	20021195	Kiều Văn Tiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
538	20021196	Phạm Văn Tiếp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
539	20021197	Trần Trân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
540	20021198	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
541	20021200	Đoàn Mạnh Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
542	20021201	Hà Nhật Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
543	20021204	Nguyễn Văn Tú	-25,000	17,500,000	17,475,000	0	17,475,000	
544	20021206	Nguyễn Việt Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
545	20021208	Vũ Duy Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
546	20021209	Nguyễn Nghĩa Ván	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
547	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
548	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
549	20021214	Nguyễn Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
550	20021280	Nguyễn Thành An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
551	20021281	Phan Hiền An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
552	20021282	Vũ Hữu An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
553	20021284	Đỗ Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
554	20021287	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
555	20021290	Nguyễn Phạm Minh Anh	-423,900	17,500,000	17,076,100	0	17,076,100	
556	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
557	20021293	Phạm Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
558	20021295	Trần Đức Anh	0	22,300,000	22,300,000	0	22,300,000	
559	20021299	Bùi Văn Bách	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
560	20021302	Tạ Thành Bảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
561	20021304	Chữ Tuấn Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
562	20021305	Hoàng Mạnh Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
563	20021307	Nguyễn Đình Chính	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
564	20021312	Thân Hùng Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
565	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
566	20021324	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
567	20021326	Lâm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
568	20021330	Nguyễn Hồng Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
569	20021331	Trương Văn Độ	-175,000	17,500,000	17,325,000	0	17,325,000	
570	20021334	Đào Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
571	20021335	Đặng Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
572	20021340	Hoàng Thu Giang	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
573	20021342	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
574	20021343	Nguyễn Hồng Hạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
575	20021349	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
576	20021351	Dương Hiều	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
577	20021352	Đặng Minh Hiều	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
578	20021353	Lê Đức Hiều	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
579	20021360	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
580	20021363	Vương Đức Hợp	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
581	20021364	Cần Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
582	20021366	Giáp Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
583	20021367	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
584	20021370	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
585	20021376	Nguyễn Công Khoa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
586	20021377	Phạm Huy Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
587	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
588	20021382	Phạm Công Lân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
589	20021383	Đặng Việt Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
590	20021386	Nguyễn Đức Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
591	20021388	Phạm Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
592	20021389	Nguyễn Khánh Thọ Lộc	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
593	20021390	Đỗ Duy Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
594	20021391	Đỗ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
595	20021395	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
596	20021398	Nguyễn Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
597	20021399	Trần Thị Ngân	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
598	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	27,100,000	27,100,000	0	27,100,000	
599	20021407	Vũ Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
600	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
601	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
602	20021414	Đỗ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
603	20021415	Nguyễn Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
604	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
605	20021417	Phạm Duy Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
606	20021418	Nguyễn Minh Quy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
607	20021420	Nguyễn Quốc Quý	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
608	20021421	Phạm Thị Quyên	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
609	20021427	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
610	20021428	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
611	20021430	Nông Ngọc Sơn	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
612	20021431	Trần Mạnh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
613	20021433	Hoàng Tú Tài	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
614	20021434	Lê Huy Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
615	20021435	Phạm Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
616	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
617	20021438	Đỗ Như Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
618	20021439	Phan Duy Thắng	-90,000	17,500,000	17,410,000	0	17,410,000	
619	20021440	Tạ Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
620	20021441	Hoàng Nam Thế	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
621	20021442	Lê Phúc Thiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
622	20021444	Vũ Đức Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
623	20021450	Trần Minh Tiến	0	28,700,000	28,700,000	0	28,700,000	
624	20021451	Bùi Anh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
625	20021454	Trần Huyền Trang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
626	20021456	Nguyễn Minh Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
627	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
628	20021459	Trịnh Công Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
629	20021460	Đỗ Anh Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
630	20021462	Nguyễn Trung Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
631	20021463	Đỗ Duy Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
632	20021464	Lê Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
633	20021465	Nguyễn Đức Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
634	20021467	Bá Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
635	20021471	Phạm Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
636	20021472	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
637	20021473	Vũ Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
638	20021474	Cao Xuân Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
639	20021475	Lê Phương Uyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
640	20021477	Phạm Thành Vinh	0	23,900,000	23,900,000	0	23,900,000	
641	20021478	Trịnh Công Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
642	20021480	Nguyễn Thị Hải Yến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
643	20021482	Đặng Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
644	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
645	20021485	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
646	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	1,000,000	16,500,000	
647	20021488	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
648	20021490	Tạ Hoàng Anh	-2,394,000	17,500,000	15,106,000	0	15,106,000	
649	20021492	Vũ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
650	20021495	Ninh Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
651	20021498	Lại Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
652	20021500	Phạm Văn Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
653	20021501	Phạm Công Danh	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
654	20021502	Vũ Mạnh Dinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
655	20021510	Nguyễn Duy Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
656	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	0	20,700,000	20,700,000	0	20,700,000	
657	20021513	Nguyễn Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
658	20021515	Lê Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
659	20021517	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
660	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
661	20021519	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
662	20021520	Nguyễn Năng Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
663	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
664	20021524	Trần Sơn Hải	-6,780	17,500,000	17,493,220	0	17,493,220	
665	20021525	Nguyễn Tiến Hạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
666	20021526	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
667	20021531	Bùi Thị Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
668	20021532	Ngô Doãn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
669	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
670	20021534	Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
671	20021535	Bùi Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	7,000,000	10,500,000	
672	20021536	Dương Quốc Huy	-5,000	17,500,000	17,495,000	0	17,495,000	
673	20021538	Mai Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
674	20021539	Nguyễn Hữu Huy	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
675	20021540	Trần Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
676	20021541	Trần Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
677	20021543	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
678	20021544	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
679	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
680	20021546	Trần Phương Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
681	20021549	Hoàng Thành Lợi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
682	20021550	Trần Thế Lực	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
683	20021552	Trịnh Công Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
684	20021553	Lương Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
685	20021556	Phạm Hải Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
686	20021558	Nguyễn Phương Nga	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
687	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
688	20021560	Nguyễn Thị Ngoan	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
689	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
690	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
691	20021565	Vũ Thị Lan Nhi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
692	20021566	Đình Hải Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
693	20021567	Lâm Thiên Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
694	20021570	Nguyễn Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
695	20021572	Hoàng Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
696	20021573	Phạm Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
697	20021575	Phạm Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
698	20021577	Đào Thái Sơn	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
699	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
700	20021579	Nguyễn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
701	20021580	Nguyễn Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
702	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
703	20021583	Đỗ Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
704	20021587	Nguyễn Như Tinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
705	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
706	20021593	Hoàng Anh Tuấn	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
707	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
708	20021601	Nguyễn Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
709	20021602	Lê Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
710	21020041	Phan Hữu An	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
711	21020042	Tạ Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
712	21020047	Nguyễn Xuân Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
713	21020048	Trần Đình Trường Luân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
714	21020050	Bùi Minh Thành	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
715	21020105	Nguyễn Lê Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
716	21020106	Vũ Quý Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
717	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
718	21020111	Đoàn Văn Nguyên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
719	21020114	Bùi Thành Vinh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
720	21020159	Phan Quốc An	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
721	21020162	Hoàng Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
722	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
723	21020166	Nguyễn Thạch Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
724	21020168	Vũ Việt Anh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
725	21020172	Lê Huy Bình	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
726	21020175	Nguyễn Duy Chiến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
727	21020176	Phạm Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
728	21020180	Đình Thái Dương	-810	17,500,000	17,499,190	0	17,499,190	



STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
729	21020182	Nguyễn Hoàng Tùng Đương	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
730	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
731	21020185	Đặng Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
732	21020187	Phạm Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
733	21020188	Phan Tài Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
734	21020191	Bùi Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
735	21020194	Vũ Quang Hải	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
736	21020197	Đinh Xuân Hiền	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
737	21020199	Trịnh Đức Hiệp	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
738	21020201	Trần Phương Hoa	-810	17,500,000	17,499,190	0	17,499,190	
739	21020202	Phạm Việt Hồng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
740	21020204	Nguyễn Quang Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
741	21020209	Trần Phạm Lâm Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
742	21020210	Hồ Xuân Khoa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
743	21020211	Trịnh Minh Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
744	21020214	Trần Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
745	21020217	Nguyễn Khánh Ly	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
746	21020222	Nguyễn Đức Nam	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
747	21020223	Nguyễn Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
748	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
749	21020225	Đinh Văn Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
750	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
751	21020227	Bùi Yến Nhi	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
752	21020231	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
753	21020233	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
754	21020235	Nguyễn Bá Quyết	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
755	21020236	Lê Danh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
756	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
757	21020239	Phạm Văn Thạch	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
758	21020242	Lý Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
759	21020244	Trần Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
760	21020245	Lại Đức Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
761	21020246	Trần Chiến Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
762	21020247	Nguyễn Văn Thuyên	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
763	21020249	Tổng Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
764	21020250	Nguyễn Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
765	21020253	Bùi Khương Duy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
766	21020255	Hồ Tiến Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
767	21020256	Đỗ Trung Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
768	21020267	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
769	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
770	21020460	Vũ Bảo Châu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
771	21020462	Phùng Thành Đạt	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
772	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
773	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hằng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
774	21020470	Phạm Lê Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
775	21020471	Trần Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
776	21020474	Phùng Việt Phú	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
777	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
778	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
779	21020513	Phạm Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
780	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
781	21020516	Phạm Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
782	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
783	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
784	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
785	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
786	21020524	Vũ Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
787	21020525	Bùi Trần Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
788	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
789	21020560	Lê Quý Dương	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
790	21020576	Bùi Hữu An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
791	21020580	Nguyễn Quang Cường	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
792	21020581	Phan Tiên Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
793	21020582	Hoàng Thái Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
794	21020585	Nguyễn Duy Trường Giang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
795	21020586	Lê Vũ Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
796	21020588	Lê Hoàng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
797	21020589	Đào Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
798	21020591	Đào Tiến Phú	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
799	21020593	Trần Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
800	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
801	21020597	Nguyễn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
802	21020603	Dương Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
803	21020607	Phạm Hoàng Ân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
804	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
805	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
806	21020612	Nguyễn Huy Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
807	21020613	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
808	21020614	Phạm Hoàng Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
809	21020615	Võ Tín Dư	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
810	21020616	Đỗ ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
811	21020617	Hoàng Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
812	21020620	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
813	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
814	21020622	Đình Minh Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
815	21020623	Nguyễn Đức Hải	-75,000	17,500,000	17,425,000	0	17,425,000	
816	21020625	Đoàn Khánh Hiền	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
817	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
818	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
819	21020632	Vũ Việt Hoàng	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
820	21020635	Phan Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
821	21020639	Phùng Chí Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
822	21020641	Mạc Gia Khánh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
823	21020644	Lê Việt Việt Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
824	21020648	Hoàng Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
825	21020649	Lê Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
826	21020652	Tổng Đức Minh	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
827	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
828	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	1,100	17,500,000	17,501,100	0	17,501,100	
829	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
830	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
831	21020662	Lê Bùi Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
832	21020663	Lê Quang Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
833	21020664	Vũ Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
834	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	-1,000	17,500,000	17,499,000	0	17,499,000	
835	21020668	Nguyễn Hương Thảo	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
836	21020670	Lê Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
837	21020671	Trần Lê Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
838	21020673	Nguyễn Thành Vinh	0	14,575,000	14,575,000	0	14,575,000	
839	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
840	21020678	Phạm Hải Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
841	21020679	Nguyễn Tùng Bách	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
842	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
843	21020681	Hồ Thiên Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
844	21020684	Đỗ Minh Hiếu	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
845	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
846	21020686	Lê Tô Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
847	21020688	Đỗ Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
848	21020690	Ngọc Anh Kiệt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
849	21020691	Phạm Lê Kim	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
850	21020692	Nguyễn Thế Khang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
851	21020693	Hoàng Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
852	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
853	21020697	Nguyễn Công Minh	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
854	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
855	21020700	Nguyễn Quang Nhật	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
856	21020702	Lê Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
857	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
858	21020711	Trương Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
859	21020732	Ngô Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
860	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
861	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
862	21020738	Hoàng Phi Hùng	-10	17,500,000	17,499,990	0	17,499,990	
863	21021260	Dương Thị Vân Anh	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
864	21021263	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
865	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
866	21021265	Nguyễn Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
867	21021266	Phạm Hoàng Anh	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
868	21021267	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
869	21021268	Trịnh Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
870	21021271	Phạm Ngọc Chương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
871	21021272	Nguyễn Hữu Cường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
872	21021273	Đông Văn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
873	21021275	Yên Thế Duy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
874	21021278	Nguyễn Huy Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
875	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
876	21021280	Lê Chính Đại	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
877	21021285	Phạm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
878	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
879	21021288	Bùi Minh Đức	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
880	21021289	Dương Tự Trí Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
881	21021291	Lê Văn Đức	-19,910	17,500,000	17,480,090	0	17,480,090	
882	21021293	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
883	21021295	Nguyễn Quang Đức	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
884	21021297	Lê Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
885	21021298	Nguyễn Ngọc Hải	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
886	21021299	Nguyễn Minh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
887	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
888	21021301	Hoàng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
889	21021304	Nguyễn Minh Hiếu	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
890	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
891	21021307	Ngô Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
892	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
893	21021309	Trương Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
894	21021310	Vũ Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
895	21021311	Bùi Tuấn Huy	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
896	21021312	Đặng Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
897	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
898	21021314	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
899	21021315	Nguyễn Văn Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
900	21021317	Trần Quốc Huy	-55,000	17,500,000	17,445,000	0	17,445,000	
901	21021319	Vũ Gia Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
902	21021322	Trần Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
903	21021324	Vũ Quang Hưng	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
904	21021325	Nguyễn Văn Hữu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
905	21021326	Phùng Mạnh Khang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
906	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
907	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
908	21021330	Phan Trung Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
909	21021331	Phạm Gia Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
910	21021332	Đặng Minh Lân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
911	21021333	Hà Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
912	21021335	Mẫn Bá Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
913	21021336	Nguyễn Đức Long	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
914	21021337	Phạm Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
915	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
916	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
917	21021341	Bùi Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
918	21021342	Hoàng Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
919	21021343	Phạm Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
920	21021344	Bùi Phương Nam	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
921	21021345	Lưu Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
922	21021346	Nguyễn Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
923	21021347	Văn Tiến Nam	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
924	21021348	Lê Quý Như Ngọc	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
925	21021349	Trần Minh Nhật	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
926	21021350	Nguyễn Kiều Phong	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
927	21021351	Lê Minh Phương	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
928	21021352	Nguyễn Đức Duy Phương	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
929	21021353	Đặng Ngọc Quang	48,000	17,500,000	17,548,000	0	17,548,000	
930	21021355	Phùng Gia Quang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
931	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
932	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
933	21021359	Trần Ngọc Anh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
934	21021360	Bùi Công Sơn	-10,910	17,500,000	17,489,090	0	17,489,090	
935	21021361	Đào Công Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
936	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
937	21021364	Trần Công Sơn	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
938	21021365	Trần Đức Tài	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
939	21021366	Mai Văn Thái	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
940	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
941	21021369	Trần Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
942	21021370	Nguyễn Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
943	21021371	Nguyễn Đức Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
944	21021372	Vương Ngọc Thiện	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
945	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	-340,910	17,500,000	17,159,090	0	17,159,090	
946	21021375	Trà Đức Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
947	21021377	Nguyễn Phú Trọng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
948	21021378	Trần Nam Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
949	21021379	Mai Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
950	21021380	Mai Văn Trường	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
951	21021381	Nguyễn Đức Trường	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
952	21021382	Trần Tuấn Trường	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
953	21021383	Nguyễn Việt Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
954	21021384	Phạm Quang Tú	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
955	21021386	Tô Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
956	21021387	Lê Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
957	21021388	Ngô Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
958	21021389	Nguyễn Hải Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
959	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
960	21021391	Phạm Quang Vinh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
961	21021393	Dương Huy Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
962	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
963	21021452	Nguyễn Văn An	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
964	21021453	Hà Tùng Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
965	21021455	Nguyễn Tiến Bắc	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
966	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
967	21021462	Bùi Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
968	21021463	Đỗ Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
969	21021464	Hồ Xuân Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
970	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
971	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
972	21021470	Đông Văn Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
973	21021473	Phạm Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
974	21021475	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
975	21021477	Trịnh Xuân Đạt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
976	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
977	21021479	Vũ Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
978	21021482	Phạm Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
979	21021485	Trương Quỳnh Giang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
980	21021487	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
981	21021493	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
982	21021496	Đinh Nho Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
983	21021498	Trịnh Xuân Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
984	21021502	Lê Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
985	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
986	21021504	Nguyễn Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
987	21021507	Nguyễn Thê Khôi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
988	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
989	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
990	21021511	Phạm Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
991	21021514	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
992	21021516	Nguyễn Công Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
993	21021517	Hoàng Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
994	21021518	Nguyễn Công Tuấn Minh	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
995	21021521	Vũ Đại Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
996	21021525	Nguyễn Đắc Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
997	21021526	Nguyễn Minh Phong	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
998	21021527	Ngô Trần Anh Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
999	21021528	Bùi Minh Quang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1000	21021530	Lê Đức Quang	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1001	21021531	Lê Thế Quang	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1002	21021533	Hoàng Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1003	21021534	Nguyễn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1004	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1005	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1006	21021543	Nguyễn Việt Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1007	21021544	Hoàng Minh Thắng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1008	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1009	21021548	Phạm Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1010	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1011	21021550	Trần Đức Việt	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1012	21021553	Bùi Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1013	21021554	Cần Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1014	21021555	Hoàng Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1015	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	-780	17,500,000	17,499,220	0	17,499,220	
1016	21021557	Nguyễn Phương Anh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
1017	21021558	Nguyễn Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1018	21021559	Phạm Việt Anh	-905,000	17,500,000	16,595,000	0	16,595,000	
1019	21021560	Trần Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1020	21021561	Lê Đức Au	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1021	21021565	Đặng Văn Cường	-1,002,910	17,500,000	16,497,090	0	16,497,090	
1022	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	-22,910	17,500,000	17,477,090	0	17,477,090	
1023	21021570	Lê Phương Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1024	21021571	Nguyễn Gia Duy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1025	21021573	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1026	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
1027	21021577	Vũ Trung Đức	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1028	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1029	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	0	19,900,000	19,900,000	0	19,900,000	
1030	21021584	Bùi Minh Hiếu	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
1031	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1032	21021587	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1033	21021588	Trần Trung Hiếu	-875,000	17,500,000	16,625,000	0	16,625,000	
1034	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1035	21021593	Trần Hoàng Huân	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1036	21021595	Hoàng Đức Huy	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1037	21021596	Hoàng Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1038	21021597	Lê Văn Huỳnh	-660	14,575,000	14,574,340	0	14,574,340	

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1039	21021600	Lương Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1040	21021602	Lê Trung Kiên	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
1041	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1042	21021604	Vũ Đức Kiên	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1043	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1044	21021611	Đỗ Công Luận	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1045	21021614	La Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1046	21021615	Lê Tấn Minh	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
1047	21021617	Vũ Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1048	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0	11,650,000	11,650,000	0	11,650,000	
1049	21021621	Vũ Văn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1050	21021622	Vũ Phương Nhi	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1051	21021626	Nguyễn Minh Phúc	-47,910	17,500,000	17,452,090	0	17,452,090	
1052	21021627	Hồ Duy Phương	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1053	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
1054	21021633	Vũ Cao Thạch	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1055	21021635	Nguyễn Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1056	21021640	Nguyễn Thành Trung	-311,780	17,500,000	17,188,220	0	17,188,220	
1057	21021642	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1058	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1059	21021645	Mai Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1060	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	-910	17,500,000	17,499,090	0	17,499,090	
1061	21021647	Đào Lê Khang Uyn	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
1062	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	-2,910	17,500,000	17,497,090	0	17,497,090	
1063	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1064	21021650	Nguyễn Đình Quang Vinh	90	17,500,000	17,500,090	0	17,500,090	
1065	21021653	Vũ Đức Vượng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1066	21021671	Bùi Bảo Tín	0	13,405,000	13,405,000	0	13,405,000	
1067	21021682	BAE GIRYUN	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	
1068	21021683	Tô Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	0	17,500,000	